

Bản án số: 52/2025/HS-ST.

Ngày: 25 – 12 – 2025.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Bảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Rực;

Bà Trần Thúy Kiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Qual – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Kiều Thanh Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST- HS, ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sơn Út Q, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1995; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng (Nay là thành phố Cần Thơ); nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn C, sinh năm: 1964 và bà Lâm Thị Sà L, sinh năm 1964; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; sống chung như vợ chồng với Kim Thị Bích N, sinh năm ngày 22/4/2007 và có hai người con (lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 02/4/2025 cho đến nay cho đến nay (Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S (Có mặt).

Bị hại: Bà Kim Thị Bích N, sinh ngày 22/4/2007; địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Kim M, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ là cha ruột của Kim Thị Bích N (Vắng mặt).

+ Bà Danh Thị Phe L1, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ là mẹ ruột của Kim Thị Bích N (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Trúc L2 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Sơn C, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

+ Bà Lâm Thị Sà L, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

*Người phiên dịch tiếng Khmer:* Bà Trần Thị By S; chức vụ và nơi công tác: giáo viên trường Tiểu học thị trấn L, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Sơn Út Q và bị hại Kim Thị Bích N quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương nhau. Vào buổi tối tháng 11 năm 2021, bị cáo Q đến nhà N nằm nói chuyện trên bộ L4 quăng tại khu vực nhà trước của N. Tại thời điểm này, Q và N thực hiện hành vi giao cấu với nhau 03 lần.

Lần thứ 01: Khi nói chuyện, bị cáo Q và Ngọc Ô, hôn nhau và cả hai muốn giao cấu nên Q và Ngọc T cởi quần áo ra, N nằm ngửa, hai chân co lên, Q thì quỳ gối, dương vật của Q cương cứng nên Q cầm dương vật đưa vào bên trong âm đạo của N để thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 05 phút thì Q xuất tinh vào bên trong âm đạo của N. Sau đó cả hai không còn giao cấu nữa nên tự mặc quần áo và nằm nói chuyện.

Lần thứ 02: Cách lần thứ 01 khoảng 30 phút, đang nói chuyện thì bị cáo Q và Ngọc Ô, hôn nhau. Sau đó, Q và Ngọc tự cởi quần áo ra, lúc này N nằm ngửa, hai chân co lên, dương vật của Q cương cứng nên Q quỳ gối và cầm dương vật đưa vào bên trong âm đạo của N để thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 05 phút thì Q xuất tinh vào bên trong âm đạo của N thì cả hai nghỉ giao cấu. Q và Ngọc tự mặc quần áo vào và tiếp tục nằm nói chuyện.

Lần thứ 03: Cách lần thứ 02 khoảng 30 phút, đang nói chuyện thì bị cáo và Ngọc Ô, hôn nhau. Sau đó, bị cáo và Ngọc tự cởi quần áo ra, lúc này N nằm ngửa, hai chân co lên, dương vật của bị cáo cương cứng nên bị cáo quỳ gối và cầm dương vật đưa vào bên trong âm đạo của N để giao cấu được khoảng 05 phút thì bị cáo thay đổi tư thế, bị cáo nằm trên người N để giao cấu được thêm 05 phút thì bị cáo xuất tinh vào bên trong âm đạo của N thì bị cáo và Ngọc nghỉ giao cấu, cả hai tự mặc quần áo và nằm nói chuyện đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì N mở cửa cho bị cáo đi về. Những lần Q và N giao cấu thì không có sử dụng biện pháp tránh thai.

Sau 03 lần quan hệ tình dục, bị cáo Sơn Út Q và Kim Thị Bích N còn nhiều lần quan hệ tình dục tại nhà của N và Q, đến cuối năm 2021, N phát hiện có thai nên nói lại với cha mẹ ruột là ông Kim M và bà Danh Thị Phe L1, bị cáo Q cũng nói lại cho cha mẹ ruột là ông Sơn C và bà Lâm Thị Sà L. Do thấy sự việc quan hệ giữa Sơn Út Q và Kim Thị Bích N đã có thai nên gia đình cũng đồng ý để bị cáo Q rước N về nhà Q chung sống như vợ chồng. Đến ngày 24/8/2022, Ngọc sinh được

một bé trai và đặt tên là Sơn Srây M1. Vào ngày 11/7/2023, hành vi quan hệ tình dục của bị cáo Sơn Út Q và Kim Thị Bích N bị cơ quan công an phát hiện. Trong thời gian này, N tiếp tục mang thai và đến ngày 31/3/2024, Ngọc sinh được một bé gái và đặt tên là Sơn Thị Ngọc H.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 4783 ngày 07/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Sơn Srây M là con ruột của Sơn Út Q và Kim Thị Bích N.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 1701 ngày 24/6/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Sơn Thị Ngọc H là con ruột của Sơn Út Q và Kim Thị Bích N.

Căn cứ Kết luận giám định số 17 ngày 06/02/2025 của Trung tâm pháp y thành phố C kết luận: Kim Thị Bích N có độ tuổi từ 17 năm 00 tháng đến 17 năm 06 tháng (Tại thời điểm giám định ngày 24/01/2025).

Căn cứ Kết luận số 25 ngày 29/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận đối với thương tích của Kim Thị Bích N:

1. Kết quả chính:

- Sẹo cắt may tầng sinh môn vị trí 07 giờ, kích thước nhỏ.
- Không đủ cơ sở kết luận đẻ non do bị tổn thương (Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể).

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp ý tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Kim Thị Bích N tại thời điểm giám định là 01%, áp dụng phương pháp công tại Thông tư.

Quá trình điều tra đã đủ chứng cứ chứng minh được bị cáo Sơn Út Q đã có hành vi quan hệ tình dục nhiều lần với bị hại Kim Thị Bích N dẫn đến N mang thai 02 lần và sinh 02 người con tên Sơn Srây M1 và Sơn Thị Ngọc H. Thời điểm giữa Q và N thực hiện hành vi giao cấu lần đầu tại nhà của N thì khi đó N mới 13 tuổi 10 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ, xử lý: không có.

Xét thấy đủ căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S (Nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố C) đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Sơn Út Q về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSKV9, ngày 13/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ đề xét xử bị cáo S1 Út Qual về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị hại Kim Thị Bích N đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sơn Út Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo cáo S1 Út Qual đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Đề nghị áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; khoản 1 Điều 38; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Sơn Út Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng thống nhất theo nội dung cáo trạng cũng như luận tội của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu. Trong vụ án này nhận thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không trốn bỏ trách nhiệm mà đã tự giác cùng với bị hại chăm sóc, nuôi dạy các con. Hiện tại, bị hại đã đủ 18 tuổi nhưng phải một mình bị hại phải nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế vô cùng khó khăn nên bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, để bị cáo được sớm về với gia đình, cùng với bị hại nuôi dạy con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt cụ thể là 03 năm tù để bị cáo được sớm trở về với gia đình chăm sóc, nuôi dạy con và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Sơn Út Q: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng thống nhất theo nội dung cáo trạng cũng như luận tội của Viện kiểm sát và lời đề nghị của của bị hại, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo. Tuy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị hại trong vụ án là trẻ em là đối tượng đặc biệt cần được bảo vệ do chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tâm sinh lý. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bị hại để được quan hệ tình dục thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Tuy

nhiên, trong vụ án này nhận thấy, xuất phát từ mối quan hệ tình cảm tự nguyện giữa hai bên bị cáo và bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không trốn bỏ trách nhiệm mà đã tự giác cùng với bị hại chăm sóc, nuôi dạy các con. Hiện tại, bị hại đã đủ 18 tuổi nhưng phải một mình bị hại phải nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế vô cùng khó khăn nên và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo, để bị cáo được sớm về với gia đình, cùng với bị hại nuôi dạy con nhỏ nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sửa chữa sai lầm, sớm được trở về với gia đình chăm sóc, nuôi dạy con. Về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra Viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Kim M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của ông Kim M không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Danh Thị Phe L3 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 292 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Sơn Út Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, cụ thể: Từ khoảng tháng 11 năm 2021, giữa Q với N nảy sinh tình cảm yêu đương. Trong khoảng thời gian này (tháng 11 năm 2021), Q phát sinh hành vi giao cấu (quan hệ tình dục thuận tình) với N nhiều lần tại nhà của N khi N chưa đủ 16 tuổi. Đến cuối năm 2021, N phát hiện có thai nên Q rước N về sống chung với Q như vợ chồng, để tiện cho việc chăm sóc N lúc mang thai. Đến ngày 24/8/2022, Ngọc sinh được một bé trai đặt tên Sơn Srây M1 Trong quá trình sinh sống, do bị Q đánh nên ngày 11/7/2023 N đến Công an xã T tố giác hành vi xâm hại tình dục của Q đối với N. Trong thời này, N tiếp tục mang thai đứa con thứ hai, đến ngày 31/3/2024 Ngọc sinh được một bé gái đặt tên Sơn Thị Ngọc H. Sau khi sinh con, N và Q tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng, đến khi Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt tạm giam từ ngày 02/4/2025 cho đến nay.

[4]. Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ Quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em, kết luận giám định độ tuổi trên người sống, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Từ phân tích nêu trên hành vi của bị cáo thực hiện đã cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số: 12/CT-VKSKV9, ngày 13/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ truy tố bị cáo Sơn Út Q về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, mặc dù việc quan hệ tình dục là sự đồng thuận của cả hai, không bên nào ép buộc bên nào. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm, sinh lý cũng như gây tổn hại tinh thần và danh dự nhân phẩm đối với bị hại là người chưa đủ 16 tuổi. Mục đích của bị cáo là lợi dụng sự non nớt về nhận thức của bị hại để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân nên cần phải bị xử lý hình sự. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; tự khai ra hành vi phạm tội trước đó mà chưa bị phát hiện; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi thực hiện hành vi phạm tội dẫn đến bị hại mang thai và sinh con thì bị cáo không trốn bỏ trách nhiệm mà đã tự giác cùng với bị hại chăm sóc, nuôi dạy các con chung. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Không có nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Đối với hành vi của ông Kim M, bà Danh Thị Phe L1 là cha, mẹ ruột của bị hại Kim Thị Bích N và ông Sơn C, bà Lâm Thị Sà L là cha, mẹ của bị cáo S1 Út Qual cùng nhau thống nhất để cho bị hại Kim Thị Bích N về chung sống như vợ chồng với bị cáo S1 Út Qual vào đầu năm 2022 đến khi phát hiện vào ngày 11/7/2023 thì không còn thời hiệu để xử phạt hành chính nên cơ quan điều tra

không tách hành vi của ông Kim M, bà Danh Thị Phe L1, ông Sơn C, bà Lâm Thị Sà L để xử phạt hành chính.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Sơn Út Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; khoản 1 Điều 38; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo S1 Út Qual phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2025.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Sơn Út Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-CA TP. Cần Thơ (PV06);
- CQTHAHS-CA TP. Cần Thơ (PC10);
- Cơ quan CSĐT-CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9-Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Thạnh Thới An, thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Bảo**